TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Chị Phùng Linh C, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Linh C xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình, họ hàng ngày 05 tháng 9 năm 2015 nhưng chị C chưa đủ tuổi đăng ký kết

hôn nên đến ngày 15 tháng 7 năm 2016 vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới anh chị chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống anh và chị C xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị C có tình cảm và quan hệ với người đàn ông khác, anh Đ biết và đã khuyên bảo nhưng chị C không thay đổi cách sống, vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị C đã vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Anh không còn tình cảm với chị C, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phùng Linh C.

Về con chung: Anh và chị Phùng Linh C có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị Phùng Linh C không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của chị Phùng Linh C thể hiện: Chị nhất trí với lời khai của anh Nguyễn Văn Đ về thời gian chung sống và điều kiện kết hôn vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp và không có sự tin tưởng nhau về tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018. Hiện chị vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng chờ xét xử. Anh Đ xin ly hôn chị, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị C nhất trí có 01 con chung, họ, tên, tuổi con như anh Đ trình bày. Ly hôn chị đồng ý nhường anh Đ nuôi con và chị có trách nhiệm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Đ không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin ly hôn, bị đơn là chị Phùng Linh C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và có lời khai. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Chị Phùng Linh C hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng nên không tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị C có đơn

đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Phùng Linh C; về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Trung H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh Đ không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Anh Đ và chị C không có nên không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về Tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là chị Phùng Linh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phùng Linh C.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phùng Linh C tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 05 tháng 9 năm 2015, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương do chị C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 15 tháng 7 năm 2016 anh Đ chị C mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách lối sống không phù hợp nhau, anh chị không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018. Hiện chị C vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Anh Đ xin ly hôn chị C, chị C đồng ý.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu xác minh tại địa phương và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh Đ và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị C, chị C đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Đ và chị Ccó 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015. Ly hôn anh Đ đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Xét chị Phùng Linh C vi phạm pháp luật hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng chờ xét xử nên không có điều kiện chăm sóc con chung. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phùng Linh C.

[6] Về tài sản chung, công nợ: Anh Đ và chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Phùng Linh C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Trung H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phùng Linh C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017114 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Phùng Linh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn